**LESSON 6**

**OUR TET HOLIDAY**

**PHẦN 2: THỰC HÀNH**

A. PHÁT ÂM

Chọn một từ có phần gạch chân phát âm khác với các từ còn lại

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | a. best | b. top | c. beast | d. breakfast |
| 2. | a. cast | b. ten | c. potato | d. tomato |
| 3. | a. coast | b. cost | c. tennis | d. dust |
| 4. | a. east | b. photo | c. telephone | d. pretty |
| 5. | a. fast | b. forest | c. test | d. task |

B. NGỮ PHÁP

Bài 1: Tích (✓P vào cột cho phù hợp

1. New York is (large) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ city of the United States.
2. She is (happy) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ than I am.
3. Show me (good) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ restaurant downtown.
4. This bike is (cheap) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ than mine.
5. Nestor Studious is (old) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ movie company in Hollywood.
6. A dog is (heavy) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ than a cat.
7. Ho Chi Minh is (large) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ than Ha Noi.
8. Who is (rich) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ woman on the world?
9. He was (cleyer) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ thief of all.
10. (hot) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ desert of all is the Sahara and it’s in Africa.

Bài 2: Sắp xếp các từ sau để tạo thành câu đúng

1. It’s late at night. You \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ make so much noise.
2. We \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ be home by 9 o’clock. The film starts at 9:15.
3. I \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ finish this essay today. It has to be handed in by tomorrow.
4. Passengers \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ talk to the driver while the bus is in motion.
5. This is a dangerous tour. Children \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ be accompanied by an adult.
6. We \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ do more exercise to stay fit.
7. We \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ give up when we are so close.
8. This was a nice evening. We \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ meet again.

Bài 3: Sắp xếp các từ để tạo thành câu đúng.

C. TỪ VỰNG

Hình hình và điền tên đồ vật

1. ......................... Everest.
2. Niagara .........................
3. The Amazon .........................
4. Great .........................
5. Taj.........................
6. Notre .........................
7. The Great ......................... of Giza.
8. Hadrian’s .........................
9. Winsor .........................
10. Frankenstein .........................

**PHẦN III: TEST YOURSELF**

TEST A

A. PHÁT ÂM

Chọn từ có phần gạch chân được phát âm khác với các từ còn lại

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | a. top | b. stay | c. ten | d. tomato |
| 2. | a. tune | b. stop | c. stick | d. sticker |
| 3. | a. pretty | b. potato | c. test | d. steer |
| 4. | a. state | b. tip | c. statement | d. station |
| 5. | a. lost | b. tennis | c. photo | d. telephone |
| 6. | a. stand | b. stamps | c. steal | d. tape |
| 7. | a. toy | b. just | c. tea | d. tight |
| 8. | a. stole | b. stolen | c. stuff | d. script |
| 9. | a. beast | b. button | c. time | d. ticket |
| 10. | a. staff | b. style | c. total | d. stone |

B. NGỮ PHÁP

Bài 1: Điền vào chỗ trống.

1. Who is the (tall) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ person in your family?
2. My mum is the (good) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ cook in the world.
3. December is the (cold) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ month of the year in my country.
4. What’s the (dangerous) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ animal in the world?
5. Ethan is the (happy) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ boy that I know.
6. Where are the (nice) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ beachers in your country?
7. She bought the (big) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ cake in the shop.
8. Who is the (famous) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ singer in your country?
9. Sam is the (rich) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ man in this city?
10. The text book is the (boring) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ book.

Bài 2: Điền vào chỗ trống.

So sánh hơn

1. Can’t you think of anything (intelligent) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to say?
2. Well, the place looks (clean) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ now.
3. Janet looks (thin) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ that she did.
4. Your house is (modern) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ than mine.
5. The weather is getting (bad) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

So sánh hơn nhất

1. That was the (funny) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ film I’ve ever seen.
2. It was the (horrible) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ feeling I’ve ever had.
3. Have you read her (famous) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ book?
4. It’s the (large) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ company in the country.
5. It was the (boring) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ speech I’ve ever heard.

TEST B

A. PHÁT ÂM

Chọn từ có phần gạch chân được phát âm khác với các từ còn lại

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | a. sting | b. stuck | c. tale | d. step |
| 2. | a. title | b. student | c. laptop | d. task |
| 3. | a. still | b. chest | c. fifteen | d. best |
| 4. | a. stadium | b. till | c. toy | d. tomb |
| 5. | a. forest | b. eighteen | c. test | d. nest |
| 6. | a. toe | b. tail | c. statistics | d. talk |
| 7. | a. fourteen | b. festival | c. asisst | d. defrost |
| 8. | a. study | b. told | c. tell | d. take |
| 9. | a. chopstick | b. substitute | c. stalk | d. seventeen |
| 10. | a. set | b. tan | c. studio | d. tone |

B. NGỮ PHÁP

Bài 1: Điền vào chỗ trống.

1. It is (hight) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ building in the city.
2. I am (tall) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in the class.
3. Yesterday was (cold) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ day of this month.
4. She is (lazy) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ student in the class.
5. Nam is (intelligent) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ boy in the class.
6. He is (bored) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ person I have ever met.
7. I am (talkative) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ girl in the school.
8. She is (nice) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ girl in my class.
9. This is the (early) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ I’ve ever got up.
10. It was the (sad) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ day of my life.

Bài 2: Viết dạng so sánh hơn hoặc so sánh hơn nhất của các tính từ trong ngoặc.

1. The programme will be shown at a (late) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ date.
2. I can’t stay (long) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ than half an hour.
3. A mobile phone would be a (useful) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ present.
4. I’ll try to finish the job (soon) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.
5. It was (busy) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ than usual in town today.
6. You’ve got the (far) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_to travel.
7. That’s the (helpful) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ idea so far.
8. The factory user the (modern) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ production methods.
9. It’s the (short) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ day of the year.
10. It’s the (beautiful) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ building in the world.